

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH ĐIỂM THI
BÀI 7 (C-I): XÂY DỰNG ĐẢNG
LỚP TCLLCT HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 56, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
01	Phạm Thị Vân Anh	01	7,5	Bảy rưỡi	
02	Nguyễn Thị Lương Anh	02	7,0	Bảy	
03	Vũ Thị Vân Anh	03	7,0	Bảy	
04	Trần Công Cảnh	04	6,5	Sáu rưỡi	
05	Lê Minh Châu	05	7,0	Bảy	
06	Lê Viết Cường	06	6,5	Sáu rưỡi	
07	Nguyễn Minh Diễn	07	7,0	Bảy	
08	Ma Thị Diệp	08	7,0	Bảy	
09	Đào Trung Dũng	09	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Tiến Dũng	10	8,0	Tám	
11	Nguyễn Đình Quỳnh Dương	11	6,5	Sáu rưỡi	
12	Đường Ngọc Duy	12	7,0	Bảy	
13	Đinh Ngọc Đặng	13	7,5	Bảy rưỡi	
14	Lê Khắc Giang	14	7,0	Bảy	
15	Mai Thanh Giang	15	8,0	Tám	
16	Lê Minh Hải	16	7,0	Bảy	
17	Nguyễn Thị Hồng Hải	17	8,0	Tám	
18	Đỗ Thị Bích Hằng	18	7,0	Bảy	
19	Trần Lệ Hằng	19	7,0	Bảy	
20	Dương Thúy Hằng	20	8,0	Tám	
21	Nông Thị Hiếu	21	8,0	Tám	
22	Nguyễn Thị Việt Hoa	22	8,0	Tám	
23	Nguyễn Thị Thu Hoài	23	8,0	Tám	
24	Nguyễn Thanh Hoàn	24	7,0	Bảy	
25	Hà Quang Hồng	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Đỗ Thị Minh Huệ	26	8,0	Tám	



[Handwritten signature]

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
27	Hoàng Việt Hùng	27	7,0	Bảy	
28	Phạm Quang Huy	28	-	-	Không đủ ĐKDT
29	Đinh Quang Huy	29	7,0	Bảy	
30	Đào Thị Thanh Huyền	30	7,0	Bảy	
31	Sầm Thị Thanh Huyền	31	7,0	Bảy	
32	Vũ Thị Thanh Huyền	32	7,0	Bảy	
33	Ma Thị Hương	33	7,0	Bảy	
34	Đào Đức Hương	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Hoàng Thị Lan Hương	35	8,0	Tám	
36	Đỗ Thị Thanh Hương	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Chí Khen	37	7,0	Bảy	
38	Dương Văn Khoa	38	6,5	Sáu rưỡi	
39	Trần Mạnh Kiên	39	7,0	Bảy	
40	Nghiêm Thị Kim Liên	40	-	-	Vắng thi
41	Nguyễn Duy Linh	41	7,0	Bảy	
42	Nông Hoàng Linh	42	7,0	Bảy	
43	Trần Thị Phương Linh	43	8,0	Tám	
44	Nguyễn Uy Linh	44	7,0	Bảy	
45	Phạm Thị Trang Linh	45	7,0	Bảy	
46	Nguyễn Hoàng Long	46	7,0	Bảy	
47	Nguyễn Văn Long	47	8,0	Tám	
48	Hà Thị Lựu	48	7,0	Bảy	
49	Phan Trà Mi	49	7,0	Bảy	
50	Nguyễn Thị Nết	50	7,5	Bảy rưỡi	
51	Phan Thị Nga	51	7,5	Bảy rưỡi	
52	Bùi Thị Nhung	52	8,0	Tám	
53	Đặng Ngọc Ninh	53	7,0	Bảy	
54	Lê Thị Phương	54	8,0	Tám	
55	Hoàng Thị Quyên	55	8,0	Tám	
56	Đinh Ngọc Quyền	56	7,0	Bảy	
57	Nguyễn Như Quỳnh	57	7,5	Bảy rưỡi	
58	Tổng Thanh Sơn	58	7,5	Bảy rưỡi	
59	Nguyễn Trọng Tấn	59	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
60	Đặng Nam Thái	60	8,0	Tám	
61	Lê Quang Thái	61	6,5	Sáu rưỡi	
62	Nguyễn Trường Thành	62	8,0	Tám	
63	Lê Trung Thành	63	6,5	Sáu rưỡi	
64	Trần Thị Hương Thảo	64	8,0	Tám	
65	Nguyễn Đức Thuận	65	8,0	Tám	
66	Phạm Thanh Thùy	66	6,5	Sáu rưỡi	
67	Nguyễn Thị Thùy	67	8,0	Tám	
68	Trần Thị Thương	68	7,0	Bảy	
69	Mã Văn Tiến	69	7,5	Bảy rưỡi	
70	Phạm Mạnh Tiến	70	7,0	Bảy	
71	Bùi Huyền Trang	71	8,0	Tám	
72	Diệp Thu Trang	72	7,0	Bảy	
73	Hoàng Thị Thu Trang	73	6,5	Sáu rưỡi	
74	Phạm Thị Quỳnh Trang	74	6,5	Sáu rưỡi	
75	Vũ Huyền Trang	75	8,0	Tám	
76	Trần Hiền Trang	76	-	-	Vắng thi
77	Nguyễn Thanh Trường	77	7,0	Bảy	
78	Hà Minh Tuấn	78	7,0	Bảy	
79	Nguyễn Duy Tuấn	79	6,5	Sáu rưỡi	
80	Nguyễn Minh Tuấn	80	7,0	Bảy	
81	Phạm Ngọc Tuấn	81	6,5	Sáu rưỡi	
82	Trần Xuân Tùng	82	7,5	Bảy rưỡi	
83	Nguyễn Thị Tuyên	83	7,5	Bảy rưỡi	
84	Nguyễn Thị Tuyết	84	7,5	Bảy rưỡi	
85	Bùi Quốc Việt	85	6,5	Sáu rưỡi	

KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA



Vũ Mạnh Hà

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây